

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG
2. Mã chứng khoán: DPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô Q, đường số 4 và đường số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
4. Điện thoại: (0236) 3714642 -Fax: (0236) 3714561
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Kiều Oanh
Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng năm 2022.

Báo cáo thường niên công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng được đăng tải tại website của Công ty theo địa chỉ: <http://danaplast.vn/cate/bao-cao-thuong-nien-55>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Người được UQCBTT

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:



Kieu Oanh
Nguyễn Thị Kiều Oanh



NHUA DA NANG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Lô Q, đường số 4 và số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: (84) 0236.3714642 - Website: danaplast.vn - Email: danaplast@dng.vnn.vn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **DANANG PLASTIC JOINT - STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400383300
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: Lô Q đường số 4 và đường số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3714642 - Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: **DPC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Quá trình hình thành:

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng tại Trung tâm GDCK TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh. Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC - Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

Quá trình phát triển

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy tái đầu tư, đến nay Công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ với tổng diện tích 20.550 mét vuông tại Khu công nghiệp Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Với năng lực hiện nay, Công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như: nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.



Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu (triệu đồng)	49.052.806.641	21.567.227.737
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.223.941.581	-15.638.029.440
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.263	-6.990
Chi cổ tức (%)	5%	Dự kiến 0%

Kết quả SXKD năm 2022 giảm sâu là do Công ty phải ngừng hoạt động sản xuất đến tháng 08/2022 để thực hiện di dời vào KCN và phải nộp bổ sung ngân sách một khoản tiền thuê đất quá lớn cho các năm trước đây tại địa chỉ SXKD cũ đường Trần Cao Vân sau khi Công ty đã bàn giao mặt bằng cho UBND TP Đà Nẵng (nộp bổ sung hơn 15,1 tỷ đồng cho các năm từ 2019 đến hết tháng 01/2022). Chính vì lý do đó, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty trong năm 2022.

2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

- **Hội đồng Quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu ra 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm (từ năm 2022 đến 2027). Hội đồng quản trị bầu 01 Chủ tịch và 01 phó chủ tịch, 03 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

- **Ban kiểm soát:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

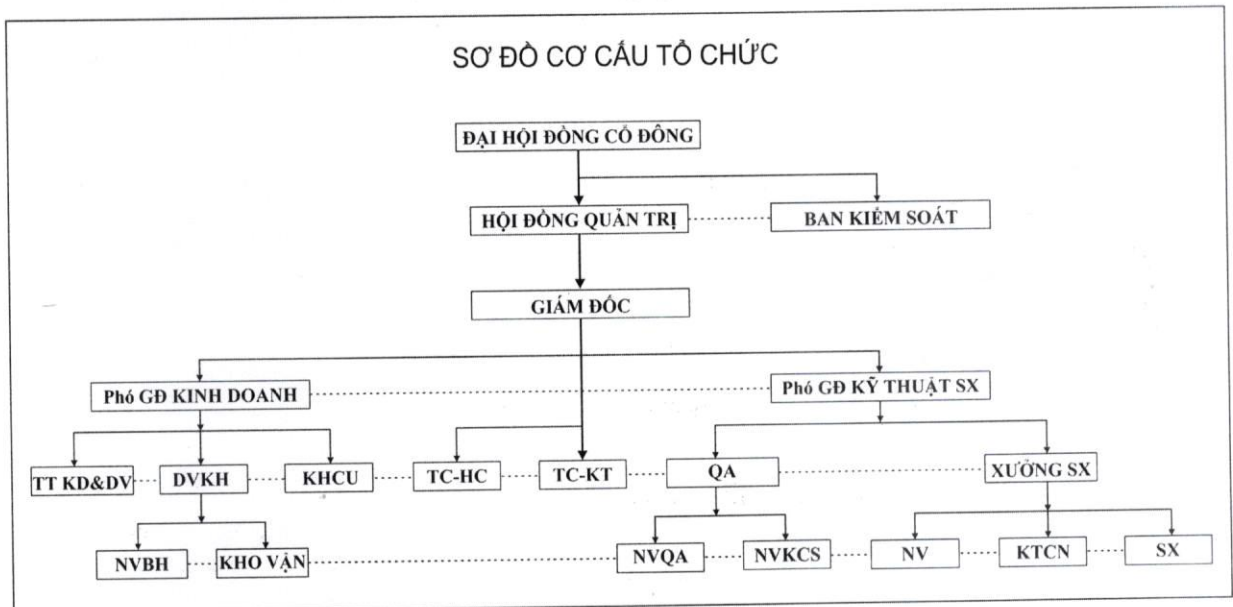
- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 03 thành viên, 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, hỗ trợ cho Giám đốc là 02 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Trung tâm kinh doanh và dịch vụ
- Phòng/ Bộ phận dịch vụ khách hàng
- Phòng/ Bộ phận Kế hoạch cung ứng
- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Đảm bảo chất lượng
- Xưởng Sản xuất.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



TÓM TẮT LÝ LỊCH
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU TUYẾN
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 18/02/1978
Nơi sinh: Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội
CMND: 201391678, ngày cấp 10/03/2009;
Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 108 đường Trần Xuân Lê, TP Đà Nẵng
Số ĐT liên lạc: 0914 111 939
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
- 2001- 05/2015: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
- 06/2015- 04/2018 : Phó Phòng Kinh doanh.
- 05/2018- 10/2018: Phó giám đốc Kinh doanh tập sự.
- 11/2018 đến 05/2022: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
- 06/2022 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ : 1.000 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mỗi quan hệ: Vợ ,
 Tên cá nhân/tổ chức: Hoàng Thị Xinh,
 nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ

2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

PHÓ GIÁM ĐỐC KINH DOANH

Họ và tên: PHÙNG TẤN TƯỜNG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 11/04/1979
Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
CMND: 049079001345, ngày cấp 13/04/2021;
 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: K72/14 Trần Văn Thoại, p. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng
Số ĐT liên lạc: 0905.109.933
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác trước khi làm việc tại Công ty: Giám đốc dự án Công ty Cổ phần Kết cấu thép Đại Dũng Miền Trung.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó giám đốc Kinh Doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ :</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	4- Mỗi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Thị Tuyết, nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ 5- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
	6- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

PHÓ GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

<i>Họ và tên:</i>	VÕ QUÝ NHÂN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/01/1983
<i>Nơi sinh:</i>	Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị
<i>CMND:</i>	197146713, ngày cấp 11/11/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Thôn Trung Trường, xã Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị.

Số ĐT liên lạc:	0983.876121
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hoá.
Quá trình công tác trước khi làm việc tại Công ty:	Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Phó Giám đốc Kỹ thuật
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ :	0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	7- Mỗi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Hà Thị Nga, nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ 8- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
	9- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 62 người, trong đó có 09 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng tiền lương năm 2022 là: 5,57 tỷ đồng.

Thu nhập của Ban Giám đốc tại Công ty năm 2022:



Giám đốc	Ông Nguyễn Hữu Tuyên	437.834.790	đồng
Phó Giám đốc kinh doanh	Ông Phùng Tấn Tường	115.021.413	đồng
Phó Giám đốc kỹ thuật	Ông Võ Quý Nhân	153.086.602	đồng

Chế độ tuyển dụng:

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty. Khi người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo đúng chế độ của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	Đồng	73.616.607.621	82.581.931.965	112,18%
Doanh thu thuần	Đồng	48.395.243.688	21.567.227.737	44,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	6.088.656.831	-15.929.407.099	-261,62%
Lợi nhuận khác	Đồng	1.467.426	291.377.659	19.856,38%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.090.124.257	-15.638.029.440	-256,78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.223.941.581	-15.638.029.440	-299,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	5%	Dự kiến 0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,81	0,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,52	0,12	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,92%	59,09%	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,83%	144,43%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,19	1,69	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,72	0,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS).	10,65%	-72,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE).	10,65%	-46,29%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA).	7,1%	-21,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	15,2%	-73,86%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số đang lưu hành: **2.237.280 cổ phần.**

- Số cổ phần chuyên nhượng tự do: 2.237.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyên nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (ngày 24/02/2022)

+ Cá nhân trong nước: 1.430.361 cổ phần (65,11%)

Trong đó: Cổ đông lớn: 460.100 cổ phần (20,57%)

+ Tổ chức trong nước: 766.399 cổ phần (34,89%)

Trong đó: Cổ đông lớn: 765.000 cổ phần (34,19%)

+ Cá nhân nước ngoài: 31.680 cổ phần (1,42%)

+ Tổ chức nước ngoài: 8.400 cổ phần (0,38%)

+ Chưa lưu ký: 500 cổ phần (0,022%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Với thiết bị và công nghệ sản xuất hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng không có phát thải khí nhà kính trực tiếp. Tuy nhiên, nguồn khí phát thải tạo điện năng tại các nhà máy phát điện Quốc Gia có thể được xem là khí phát thải gián tiếp của Công ty do nguồn năng lượng sử dụng tại Nhựa Đà Nẵng trong quá trình sản xuất và kinh doanh dịch vụ là điện năng được mua từ các Công ty Điện lực Quốc Gia.

- Đối với các loại chất thải: Công ty đều phân loại rác thải và chuyển giao cho các đơn vị chuyên ngành và được Nhà nước cấp phép để xử lý. Toàn bộ 100% chất thải nguy hại đã được bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

- Công ty tuân thủ và thực hiện theo đúng luật lao động, có trách nhiệm rõ ràng với người lao động. Cũng như thực hiện đúng nghĩa vụ với chính quyền địa phương, với cộng đồng và xã hội

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Về sản phẩm:

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng. Các sản phẩm chính của Công ty gồm:

Ống nhựa HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427 / TCVN 7305

Ống nhựa uPVC sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 1452-:2009/TCVN 8491-2:2011.

Bao dệt PP các loại.

Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:

DVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2021	Năm 2022
Ống nhựa HDPE, PVC	15.791.399.352	6.254.698.983
Bao bì nhựa PP, KP	19.390.777.153	1.687.330.100
Sản phẩm, dịch vụ khác	13.172.553.164	14.625.198.654
Tổng cộng	48.395.243.688	21.567.227.737

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác nhau. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC	ISO 1452
▪ Ống nước HDPE	ISO 4427
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN

Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001:2015.

b. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Tập đoàn SCG; Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm			
		2019	2020	2021	2022
Nhựa PVC các loại	Kg	168.000	66.708	48.000	0
Nhựa PP các loại	Kg	460.000	414.000	314.000	32.469
Nhựa HDPE	Kg	691.000	639.000	377.000	137.726

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 06 tháng đến 01 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh, thành trên toàn quốc. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ lâu năm với một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Cấp nước Kontum, Công ty TNHH RESINOPLAST VN, Công ty TNHH SASAKI SHOKO Việt Nam, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH Cao Su Camel Việt Nam...

CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2022

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	6.254.698.983	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD, KP	1.687.330.100	Bao dệt, túi HDPE...
3.	Hợp đồng khác	14.625.198.654	Logistic, nguyên liệu...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.823.025.145	49.052.806.641
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	255.797.408	657.562.953
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.567.227.737	48.395.243.688
4.	Giá vốn hàng bán	10.506.156.717	30.010.522.254
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	11.061.071.020	18.384.721.434
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	49.879.297	179.188.782
7.	Chi phí tài chính	2.122.821.065	617.752.533
	Trong đó: Chi phí lãi vay	1.962.028.609	83.219.178
8.	Chi phí bán hàng	4.227.360.636	5.016.135.082
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.690.175.715	6.841.365.770
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	-15.929.407.099	6.088.656.831
11.	Thu nhập khác	953.614.290	1.508.407
12.	Chi phí khác	662.236.631	40.981
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	291.377.659	1.467.426
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	-15.638.029.440	6.090.124.257
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	866.182.676
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	-15.638.029.440	5.223.941.581
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-6.990	2.263
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-6.990	2.263

2. Tình hình tài chính:



TT	Nội dung	Số dư đầu (01/01/2022)	Số dư cuối kỳ (31/12/2022)
I	Tài sản ngắn hạn	17.852.661.109	11.738.465.947
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.457.770.861	2.165.915.086
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.955.771.812	1.898.938.400
4	Hàng tồn kho	6.370.661.836	6.072.639.963
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.068.456.600	1.600.972.498
II	Tài sản dài hạn	55.763.946.512	70.843.466.018
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1.787.157.655	39.392.865.226
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1.787.157.655	39.392.865.226
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	56.983.769.294	85.203.815.294
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	-45.810.950.068	-55.196.611.850
3	Bất động sản đầu tư	-	
4	Tài sản dở dang dài hạn	22.012.277.042	
5	Tài sản dài hạn khác	31.964.511.815	31.450.600.792
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	73.616.607.621	82.581.931.965
I	Nợ phải trả	21.706.712.688	48.796.932.232
1	Nợ ngắn hạn	10.594.712.688	13.987.526.352
2	Nợ dài hạn	11.112.000.000	34.809.405.880
II	Vốn chủ sở hữu	51.909.894.933	33.784.999.733
1	Vốn chủ sở hữu	51.909.894.933	33.784.999.733
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		1.625.000.000
	- Các quỹ	16.873.915.849	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.223.941.581	-16.596.255.200
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	73.616.607.621	82.581.931.965

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng công suất sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chú trọng chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh, mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty nhiều năm qua, HĐQT đã bám sát biến động của thực tiễn, đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi để Ban điều hành có thể triển khai được.

Trong năm 2022, HĐQT đã họp tổng cộng 07 phiên họp, ở mỗi phiên họp đều có giải pháp, kết luận cụ thể để giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành; Chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; đề ra Phương án nhân sự, thảo luận và đề ra các giải pháp thúc đẩy doanh thu để thực hiện kế hoạch của ĐHCĐ 2022 giao... Các giải pháp, Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch, đạt được sự đồng thuận cao giữa HĐQT, Ban điều hành và người lao động của Công ty.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 283 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 24/02/2023). Trong đó 10 cổ đông là pháp nhân và 273 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm $\approx 29,1\%$). Các cổ đông lớn cá nhân (chiếm hơn 10%/ tổng số cổ phiếu) là 01 cổ đông: Bà Nguyễn Thị Phương Lan với 460.100 cổ phiếu (chiếm $\approx 20,57\%$) số liệu ngày 24/02/2023). HĐQT sở hữu và được ủy quyền là 1.304.100 cổ phiếu (chiếm $\approx 58,2\%$).

Một số chỉ tiêu hiện nay:

EPS: -6.990 đồng/CP

P/E: -2,26 lần (giá đóng cửa ngày 13/03/2022: 15.800 đồng/CP)

Giá trị sổ sách/01CP: 15.101 đồng/CP.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2022-2027, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT gồm 05 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Danh sách thành viên HĐQT được đại hội năm 2022 bầu bao gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch	08/04/2022	
2.	Ông Hồng Lê Việt	Phó chủ tịch	08/04/2022	
3.	Ông Chaowalit - Treejak	Thành viên	08/04/2022	
4.	Ông Vũ Văn Lâm	Thành viên	08/04/2022	
5	Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	08/04/2022	
6	Ông Phạm Ngọc Linh	Thành viên	01/06/2021	08/04/2022

Năm tài chính 2022, HĐQT đã họp 07 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT như sau:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch	07	100	
Ông Hồng Lê Việt	Phó chủ tịch	07	100	
Ông Chaowalit - Treejak	Thành viên	04	57	Được bầu TV. HĐQT 08/04/2022
Ông Vũ Văn Lâm	Thành viên	04	57	Được bầu TV. HĐQT 08/04/2022
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	04	57	Được bầu TV. HĐQT 08/04/2022
Ông Phạm Ngọc Linh	Thành viên	03	43	Miễn nhiệm TV.HQĐT 08/04/2022

Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
----	------------------------------	------	----------

1	01/NQ-DPC/HĐQT/2022	09/02/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt Danh sách cổ đông về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
2	01/NQ-DPC/ĐHĐCĐ/2022	08/04/2022	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng thống nhất thông qua các nội dung trong cuộc họp HĐCĐ thường niên năm 2022
3	01/NQ-DPC/HĐQT/2021	08/04/2022	Nghị quyết HĐQT công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng thống nhất chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, lựa chọn công ty kiểm toán.
4	02/NQ-DPC/HĐQT/2021	20/05/2022	Nghị quyết HĐQT công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng thống nhất miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Kỹ thuật
5	01/QĐ-DPC/HĐQT/2022	08/04/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc điều hành, Người đại diện theo pháp luật Ông Hồng Lê Việt
6	02/QĐ-DPC/HĐQT/2022	08/04/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Ông Nguyễn Hữu Tuyển
7	03/QĐ-DPC/HĐQT/2022	08/04/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán Ông Lê Bá Quốc Hưng
8	04/QĐ-DPC/HĐQT/2022	08/04/2022	Quyết định bổ nhiệm Thư ký, người Ủy quyền CBTT Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh
9	01/QĐ-DPC/HĐQT/2022	26/05/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Hữu Tuyển
10	02/QĐ-DPC/HĐQT/2022	26/05/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Kỹ thuật Ông Võ Quý Nhân
11	03/QĐ-DPC/HĐQT/2022	26/05/2022	Quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc Ông Hồng Lê Việt
12	04/QĐ-DPC/HĐQT/2022	30/8/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Kinh doanh Ông Phùng Tấn Tường

2. Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức có 04 cuộc họp với sự tham dự gồm các Ông (Bà) như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	04	100	



2. Bà Hồ Thị Nguyệt	Thành viên	04	100	
3. Ông Lê Viết Tần	Thành viên	04	100	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo quy định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty để kiểm tra. Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2022.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo quy định. Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 đã chi:

Hội đồng Quản trị:	252.000.000	đồng/ năm
Ban Kiểm soát:	48.000.000	đồng/ năm
Tổng cộng:	300.000.000	đồng/ năm

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Thanh Hải	72.000.000	đồng/năm
Phó chủ tịch HĐQT	Ông Hồng Lê Việt	48.000.000	đồng/năm
Thành viên HĐQT	Ông Vũ Văn Lâm	36.000.000	đồng/năm
Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Hữu Tuyền	36.000.000	đồng/năm
Thành viên HĐQT	Ông Chaowalit Treejak	36.000.000	đồng/năm
Thư ký HĐQT	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	24.000.000	đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

Trưởng ban kiểm soát	Bà Nguyễn T. Thu Thủy	24.000.000	đồng/năm
Thành viên BKS	Bà Hồ Thị Nguyệt	12.000.000	đồng/năm

Thành viên BKS	Ông Nguyễn Việt Tân	12.000.000	đồng/năm
----------------	---------------------	------------	----------

3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Hồng Lê Việt	Phó chủ tịch HĐQT	0	0	0
3	Ông Vũ Văn Lâm	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Ông Chaowalit Treejak	Thành viên HĐQT	0	0	0
5	Ông Nguyễn Hữu Tuyền	Thành viên HĐQT Giám đốc	429.658.790	8.176.000	437.834.790
6	Bà Ng. Thị Thu Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	66.401.144	900.000	67.304.114
7	Bà Hồ Thị Nguyệt	TV Ban kiểm soát	129.831.893	8.193.000	138.024.893
8	Ô. Lê Việt Tân	TV Ban kiểm soát	0	0	0
9	Bà. Ng. Thị Kiều Oanh	Thư ký	103.356.916	550.000	103.906.916
10	Ô. Phùng Tấn Tường	Phó GD Kinh Doanh	115.021.413	0	115.021.413
11	Ô. Võ Quý Nhân	Phó Giám đốc KT	152.936.602	150.000	153.086.602

3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không có)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ/2022 ngày 08/04/2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022. Các báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu



chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty.

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HẢI

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 – TT 96/2020/TT-BTC- 16/11/2020)